

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **276/2021/HS-PT**

Ngày: 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Xuân Liêm**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **225/2021/TLPT-HS** ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo **Đặng Ngọc C**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **35/2021/HS-ST** ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Ngọc C**, sinh ngày 21/02/1993, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Đặng M1**, sinh năm: 1970; con bà **Phạm Thị M2**, sinh năm: 1970. Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1996. Bị cáo có hai con. Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 12 tháng 4 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng kể từ ngày 21/02/2019. **Đặng Ngọc C** chấp hành xong ngày 11/12/2019.

Nhân thân: Ngày 10 tháng 11 năm 2017, **Đặng Ngọc C** bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến nay bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/11/2020, **Nguyễn Văn Q** đi bộ từ nhà đến đoạn đường cây Cóc thuộc thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì gặp **Nguyễn Văn T1** nên **Q** rủ **T1** cùng đi chơi. Khi **Q** đi cùng **Tuấn** đến ngõ nhà vợ của **Đặng**

Ngọc C thì thấy C đang đi bộ từ trong nhà ra. Q đi bộ lại gần hỏi: “*Có đồ không để cho em cái hai*”, nghe vậy, C hiểu ý Q hỏi mua một gói ma túy (*Heroine*) 200.000đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) như những lần mua trước đó nên C đồng ý bán ma túy (*Heroine*) cho Q. Lúc này, Q đưa cho C một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), C cầm tiền cất vào túi quần lửng phía trước, bên phải đang mặc trên người rồi lấy 01 gói ma túy (*Heroine*) bán cho Q. Ngay lúc này lực lượng Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra trên người Đặng Ngọc C phát hiện tạm giữ trong túi quần lửng phía trước, bên phải một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong có gắn sim số 0335603711 và một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, C khai đây là tiền Q vừa đưa cho C để mua ma túy (*Heroine*); tạm giữ ở túi quần sau, bên phải số tiền 1.843.000 đồng. Kiểm tra trên người Q phát hiện 01 gói chất rắn dạng bột, hạt màu trắng; Q khai đây là gói ma túy, loại (*Heroine*) vừa mua của C với giá 200.000 đồng. Tiến hành cân khối lượng trong môi trường tự nhiên xác định chất rắn dạng bột, hạt màu trắng tạm giữ trên người Q có khối lượng 0,02 gam (*không kể bao bì*). (*Niêm phong tạm giữ ký hiệu A2*).

Khám xét nơi ở của Đặng Ngọc C tại nhà bà Nguyễn Thị T2 nhà mẹ vợ của C phát hiện tạm giữ 05 mảnh giấy bạc loại giấy lót trong bao thuốc lá, một cái lưỡi dao lam, 02 đầu kim của ống kim tiêm có nắp nhựa, một ống bơm kim tiêm loại 10cc có gắn đầu kim tiêm đã qua sử dụng; số tiền 12.500.000 đồng (*gồm 25 tờ mệnh giá 500.000 đồng*); 01 gói chất rắn dạng bột, hạt màu trắng Đặng Ngọc C khai đây là gói ma túy loại (*Heroine*) C mua về nhằm sử dụng, cân xác định khối lượng là 0,04 gam (*không kể bao bì*).(*Niêm phong tạm giữ ký hiệu A1*).

Khám xét nơi ở của Đặng Ngọc C tại nhà ông Đặng M, nhà cha của Đặng Ngọc C không phát hiện tạm giữ đồ vật gì.

Tại kết luận giám định số: 150/PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Các gói chất rắn dạng bột, hạt màu trắng gửi giám định (*mẫu ký hiệu A1, A2*) là ma túy, loại *Heroine*. Mẫu A1 có khối lượng là 0,033gam (*không phải không ba mươi ba gam*), mẫu A2 có khối lượng là 0,017gam (*không phải không mười bảy gam*).

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bán trái phép chất ma túy (*Heroine*) cho Nguyễn Văn Q bị bắt quả tang nêu trên, Đặng Ngọc C còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2020, C bán cho Q 01 gói ma túy (*Heroine*) với giá 300.000 đồng, tại thôn 3, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2020, C bán cho Q 01 gói ma túy (*Heroine*) với giá 200.000 đồng, tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- Lần thứ ba: Ngày 14/11/2020, C bán cho Q 01 gói ma túy (*Heroine*) với giá 200.000 đồng, tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, Đặng Ngọc C khai nhận ngày 14/11/2020 bán cho Huỳnh Đức T3 (Tám Bò 01 gói ma túy (*Heroine*) với giá 200.000 đồng, tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay

Huỳnh Đức T3 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam chưa điều tra xác minh được.

Đối với nguồn gốc ma túy (*Heroine*) mà Đặng Ngọc C có để bán cho những người nêu trên, C khai mua của Phạm Văn T4. Những lần mua ma túy, C sử dụng số điện thoại số 0355603711 hoặc số 0345714294 gọi đến số điện thoại 0389892426 của Phạm Văn T4 để trao đổi việc mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam đã triệu tập Phạm Văn Thời làm việc nhưng Thời không thừa nhận việc bán ma túy (*Heroin*) cho C. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín đối với các số điện thoại: 0355603711, 0345714294 và 0389892426. Kết quả thể hiện trong khoảng thời gian từ 01/10/2020 đến ngày 19/11/2020 giữa số điện thoại 0355603711 và 0389892426 liên lạc với nhau 32 cuộc gọi; số điện thoại 0345714294 và 0389892426 liên lạc với nhau 02 cuộc gọi. Qua làm việc Phạm Văn T4 khai nhận số điện thoại 0389892426 là của T4, giữa T4 và C đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại mục đích rủ đi uống cà phê hoặc nói chuyện bình thường chứ không trao đổi mua bán ma túy. Tiến hành đối chất giữa T4 và C thì Thời vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho C.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: **35/2021/HS-ST** ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Ngọc C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/11/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo.

Vào ngày 31/8/2021, bị cáo Đặng Ngọc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có cơ sở, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Ngọc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định

tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Ngọc C khai nhận: Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, tháng 11 năm 2020 bị cáo đã mua ma túy đem về cất giấu tại nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T2 (ở thôn 3, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam) và nhiều lần bán cho Nguyễn Văn Q, cụ thể: ngày 14/11/2020, bán cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày 19/11/2020, bán cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy (Heroin) với giá 300.000 đồng; khoảng 13 giờ ngày 19/11/2020, bán cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000 đồng và khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/11/2020, bán cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận ngày 14/11/2020 bán cho Huỳnh Đức T3 (Tám Bò) 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000 đồng, tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận vấn đề này. Do Huỳnh Đức T3 không có mặt tại địa phương nên trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách hành vi của Huỳnh Đức T3 ra để tiến hành điều tra xác minh xử lý sau.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy Heroine của bị cáo Đặng Ngọc C nên bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Đặng Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C 07 năm tù là có cơ sở. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét thấy bị cáo đang có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định “*Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” vào năm 2019 và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Ngọc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Ngọc C 07** (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (*ngày 19/11/2020*).

2. Bị cáo Đặng Ngọc C phải chịu **200.000 đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 10/12/2021*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm